**KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1A1**

**TUẦN 14**

Từ ngày 07/12 đến ngày 11/ 12/ 2020

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** |
| **Hai**  07/12/2020 | ***Sáng*** | 1 | **HĐTN** | SHDC: Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12 |
| 1 | **Tiếng Việt** | Bài 61: ong ông ung |
| 2 | **Tiếng Việt** | Bài 61: ong ông ung |
|  | **Ôn TV** | Luyện tập: ong ông ung |
| ***Chiều*** | 1 | **TN&XH** | Vui đón tết |
| 1 | **Đạo đức** | Giữ gìn tài của trường lớp |
| 1 | **GDTC** |  |
| **Ba**  08/12/2020 | ***Sáng*** | 3 | **Tiếng việt** | Bài 62: iêc iên iêp |
| 4 | **Tiếng việt** | Bài 62: iêc iên iêp |
|  | **Toán** | Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10(T3) |
| 1 | **Ôn TV** | Luyện tập: iêc iên iêp |
| ***Chiều*** | 5 | **Tiếng việt** | Bài 63: iêng iêm iêp |
| 2 | **Tiếng việt** | Bài 63: iêng iêm iêp |
| 3 | **Ôn TV** | iêng iêm iêp |
| **Tư**  09/12/2020 | ***Sáng*** | 2 | **HĐTN** | Bài 8: An toàn khi vui chơi (Tiết 2) |
| 6 | **Tiếng việt** | Luyện tập |
| 7 | **Tiếng việt** | Luyện tập |
|  | **Toán** | Luyện tập chung(t1) |
| ***Chiều*** | 1 | **Ôn toán** | Luyện tập chung |
| 2 | **Mĩ thuật** | Màu cơ bản trong Mỹ thuật(T2) |
| 1 | **GDTC** |  |
| **Năm**  10/12/2020 | ***Sáng*** | 2 | **Toán** | Luyện tập chung (t2) |
| 2 | **TN&XH** | Vui đón tết |
| 8 | **Tiếng việt** | Bài 64: iêt iêu yêu |
| 9 | **Tiếng việt** | Bài 64: iêt iêu yêu |
| ***Chiều*** | 10 | **Ôn TV** | Luyện tập |
|  | **Ôn TV** | Luyện tập |
|  | **Ôn Toán** | Luyện tập chung |
| **Sáu**  11/12/2020 | ***Sáng*** | 11 | **Tiếng Việt** | Bài 65: Ôn tập và kể chuyện |
| 12 | **Tiếng Việt** | Bài 65: Ôn tập và kể chuyện |
| 3 | **HĐTN** | SHL: Sơ kết tuần… |
| 3 | **Nhạc** | Hát: Chào người bạn mới đến. nhạc cụ: trống cơm |

**TUẦN 14**

***Thứ hai ngày 07 tháng 12 năm 2020***

**TIẾT 1:** **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP**

**QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22-12**

**I.MUC TIÊU**

*HS có khả năng:*

- Học tập tính kỉ luật, trách nhiệm và tinh thần vượt khó của các chú bộ đội;

- Tự rèn luyện nển nếp kỉ luật; có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu khác nhau;

* Rèn kĩ năng lắng nghe, hợp tác làm việc nhóm; xây dựng kế hoạch, thực hiện và điểu chỉnh kế hoạch, đánh giá hoạt động;
* Hình thành phẩm chất yêu nước, tự hào truyển thống Quân đội nhân dân Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ :**

**a)Đối với GV**

1. **Đối với GV**

* Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
* Kịch bản chương trình;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động 1: Chào cờ**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.  + Ổn định tổ chức.  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ, chương trình của tiết chào cờ. | -Tham gia lễ chào cờ  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  -Lớp trực tuần nhận xét thi đua |
| **2.Hoạt động 2:**  \* Hoạt động 2: Kể chuyện về chú bộ đội  - Lớp trực tuẩn dẫn chương trình giới thiệu các bạn đăng kí kể chuyện vê chú bộ đội lên kể.  - HS toàn trường tập trung lắng nghe và tham gia chia sẻ cảm xúc vê chú bộ đội.  **b.** Tổng kết cuộc thi  -Tpt công bố điểm và các lớp đoạt giải.  - BGK trao phần thưởng cho các lớp đoạt giải.  - Gv tổng phụ trách tổng kết | -Lắng nghe- chia sẻ cảm xúc  -Đánh giá theo HD của tổng phụ trách.  -Tuyên dương các bạn kể hay |
| **3.Hoạt động 3. Đánh giá**  -Nhận xét tinh thần tham gia hoạt động của cả lớp.  -Dặn dò ghi nhớ và thực hiện . | -HS lắng nghe |

**TIẾT 2,3**: **TIẾNG VIỆT**

**BÀI 61**

**ONG, ÔNG, UNG, ƯNG**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Năng lực**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**2. phẩm chất**

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. Chuẩn bị:** : - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Chốt nội dung tranh và đọc:  - Giới thiệu các vần: ong, ông, ung, ưng, ghi bảng  **3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** ong, ông, ung, ưng**:**  - So sánh các vần: ong, ông, ung, ưng  + Tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần ,đọc trơn các vần ong, ông, ung, ưng  - Ghép chữ cái tạo vần  - Lớp đọc đồng thanh ong, ông, ung, ưng  **b) Đọc tiếng**  **-** Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng : trong  + Gọi đánh vần, đọc trơn  -Đọc tiếng trong sách …  - Ghép chữ cái tạo tiếng  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chong chóng,bông sung, bánh chưng.  - Gọi đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại**  - Gọi đọc.  **4. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần: Lần 1: ong,ông,ung, ưng ;Lần 2: *bông sung, bánh chưng.*  - Yêu cầu viết vào bảng con | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần theo GV  - Giống là đều có âm ng đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, u, ư  - Đánh vần , Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: ong, ông, ung, ưng  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  -Ghép và đọc CN, ĐT    - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi GV hướng dẫn  - Viết vào bảng con, chữ cỡ vừa |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - Yêu cầu viết vào vở các vần ong,ông,ung, ưng ;Lần 2: *bông sung, bánh chưng.*  - Theo dõi, giúp đỡ  **6. Đọc đoạn**  **-**Đọc mẫu cả đoạn  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi đọc thành tiếng cả đoạn.  Nam đi đâu?  Nam đi với ai?  Chợ thế nào?  Ở chợ có bán những gì?  -Nhận xét  **7. Nói theo tranh**  - Yêu cầu quan sát tranh và trả lời  -- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Đâu là chợ? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ/ siêu thị bao giờ chưa? Cho và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).  - GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn  -Nhận xét.  **8. Củng cố**  - Đọc lại bài  -Tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng  - Nhận xét chung giờ. Bài sau: iêc,iên,iêp | - Viết vào VTV tập 1  -Lắng nghe  - Đọc thầm, tìm tiếng:  - Đánh vần, đọc trơn  -Nối tiếp đọc bài.  - Trả lời theo gợi ý.  - Quan sát tranh, thảo luận nhóm  - Các nhóm thực hành hỏi -đáp  - Nhận xét  - CN, ĐT  -Tìm và nêu |

**TIẾT 4: ÔN TIẾNG VIỆT**

**ONG,ÔNG,UNG**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần *ong,ông,ung* ,đọc đúng các tiếng có chứa vần *ong,ông,ung*

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần *ong,ông,ung*, viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *ong,ông,ung*

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *ong,ông,ung* trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 56  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/54**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/54**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần *ong,ông,ung*  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  -GV cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs hát  HS thực hiện  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa  Lá dong---------- H1  Cầu vồng ---------- H 2  Cái vung ---------- Hình 4  Quả trứng ---------- Hình 3  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần *ong,ông,ung*  Hs đọc yêu cầu điền *ong,ông,* hoặc *ung,*  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Quả bóng, con ngỗng, bông súng, bánh chưng.  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống.  (Đồng, rừng, sung)  Đồng sức *đồng* lòng  Trồng cây gẩy *rừng*  Rụng như *sung*  HS thực hiện |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1**: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

*GV được phân công soạn – dạy*

**TIẾT 2**: ĐẠO ĐỨC

*GV được phân công soạn – dạy*

**TIẾT 3**: THỂ DỤC

*GV được phân công soạn – dạy*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

***Thứ ba ngày 08 tháng 12 năm 2020***

**TIẾT 1,2: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 62**

**IÊC, IÊN, IÊP**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Năng lực**

- Đọc dúng các vần iêc, iên, iêp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêc, iên, iêp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iêc, iên, iêp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**2. Phẩm chất**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

**II CHUẨN BỊ**

- Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ong, ông, ung, ưng  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo:Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.  - GV gìới thiệu các vần mới iêc, iên, iêp. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần iêc, iên, iêp.  + GV yêu cầu so sánh các vần iêc, iên, iêp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần iêc, iên, iêp.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêc,iêt, iêp.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêc, iên, iêp một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng biếc  + GV yêu cầu đánh vần, đọc trơn tiếng biếc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: xanh biếc, bờ biển, sò điệp  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêc trong xanh biếc, phân tích và đánh vần tiếng biếc, đọc trơn từ ngữ xanh biếc. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ biển, sò điệp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần iêc, iên, iêp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêc, iên, iêp.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêc, iên, iêp , biếc, biển, điệp.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết và đọc  -HS quan sát nêu nội tranh  -Hs nói theo GV  - HS nhắc lại  -Hs lắng nghe và quan sát  -Giống: đều có âm iê đứng trước  -Khác nhau âm đứng sau: c, n, p.  - Nối tiếp đánh vần CN- N-ĐT  - Nối tiếp đọc trơn CN- N-ĐT  - Thực hành ghép vần  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  -Đọc CN- ĐT  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nêu tên sự vật trong tranh, nhận biết tiếng chứa vần mới,dánh vần, đọc trơn từ.  -Đọc cn-n-đt  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêc, iên, iêp; từ ngữ xanh biếc, biển, sò điệp. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêc, iên, iêp.  - YC đọc tiếng có vần mới  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.  Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Vịnh Hạ Long có gì?  Du khách đến Hạ Long làm gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh trong SHS: hình ảnh các sinh vật trong lòng đại dương. Hướng dẫn HS tìm hiểu và nếu gợi ý để HS quan sát và trao đổi trong phần tiếp theo.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV:  Trong lòng biển có những gì?  Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?  Em thích loài vật nào? Vì sao?  - HS có thể đối thoại với GV theo câu hỏi hoặc kể ngắn dựa trên gợi ý đã nêu (tuỳ theo năng lực ngôn ngữ của các em mà GV chọn hình thức phù hợp).  - GV cho các nhóm thi kể tên các sự vật trong lòng biển và nhận xét, đánh giá.  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêc, iên, iêp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - Đọc CN- ĐT  - HS nêu  -Đọc cn-n-đt  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - HS trao đổi.  -Hs đối thoại  - HS kể  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**TIẾT 3 : TOÁN**

**BẢNG CỘNG VÀ BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10(T3)**

**TIẾT 4 : ÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 62 IÊC,IÊN,IÊP**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần *iêc,iên,iêp* ,đọc đúng các tiếng có chứa vần *iêc,iên,iêp*

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần *iêc,iên,iêp*, viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *iêc,iên,iêp*

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *iêc,iên,iêp* trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 55  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/55**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/55**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần iêc,iên,iêp.  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần *iêc,iên,iêp*  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa  Tấm thiếp ---------- H1  Chim chiền chiện---------- H 4  Rạp xiếc ---------- Hình 2  Rau riếp ---------- Hình 3  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần *iêc,iên,iêp*  Hs đọc yêu cầu điền *iêc,iên,*hoặc yêu  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Bữa tiệc. Công việc, sò điệp  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.  a, kêu,mấy chú gà con,chiêm,chiếp  .............................................................  B, bé,thích,công viên, đi.  .................................................  A, mấy chú gà con kêu chiếp chiếp  B, Bé thích đi công viên  HS thực hiện |

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1, 2: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 63: IÊNG, IÊM, YÊN**

**I. Mục tiêu**

Giúp HS:

1. Năng lực

- Nhận biết và đọc đúng các vần *iêng, iêm, yên*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc; Viết đúng các vần iêng, iêm, yên (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên có trong bài học; phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

**2. Phẩm chất**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu thiên nhiên và cuộc sống hơn.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Bộ đồ dùng Tiếng việt

- HS: Bộ đồ dùng Tiếng việt, phấn.

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - Cho HS viết iêc, iên, iêp *đọc nối tiếp đoạn văn.*  **2. Nhận biết**  - Hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu câu minh họa dưới tranh: *Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa.*  - GV giới thiệu các vần mới *iêng, iêm, yên*. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần** *iêng, iêm, yên*  - So sánh các vần:  + GV giới thiệu vần *iêng, iêm, yên*.  + Tìm điểm giống và khác nhau giữa các vần trên.  - Đánh vần các vần  + GV đánh vần mẫu các vẫn *iêng, iêm, yên.*  - Đọc trơn các vần  - Ghép lần lượt các vần *iêng, iêm, yên*  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng tiếng đạp (đờ - ap – đáp – nặng – đạp)  + Luyện đọc, phân tích tiếng đạp  - Đọc tiếng trong SHS:  + Hãy ghép tiếng có chứa vần *iêng, iêm, yên*  - GV viết tiếng trong sgk rồi cho HS đọc  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *sầu riêng, cá kiếm, tổ yến*  - Tìm tiếng chứa vần *iêng, iêm, yên*  - Luyện đọc.  - HS tìm từ ngữ mới có vần *iêng, iêm, yên.*  **d. Đọc lại các tiếng**  - Luyện đọc.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần *iêng, iêm, yên*  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *iêng, iêm, yên).*  - HS viết vào bảng con: vần *iêng, iêm, yên* từ *riêng, kiếm, yến* (chữ cỡ vừa).  - GV quan sát, hỗ trợ HS viết chưa đúng. | - HS chơi trò chơi  - HS viết bảng, đọc bài  -HS trả lời  - Đọc theo hướng dẫn  - HS đọc vần mới.  - HS lắng nghe và quan sát  - HS so sánh  - HS lắng nghe  - HS đánh vần cá nhân - ĐT  - Cá nhân - tổ - cả lớp  - HS thực hành ghép vần *iêng, iêm, yên*  - HS lắng nghe  - HS thực hiện    - HS tự ghép tiếng có vần *iêng, iêm, yên*  - đánh vần- phân tích - đọc trơn tiếng vừa ghép được.  - HS đánh vần, đọc trơn cá nhân- Cả lớp ĐT  -riêng, kiếm, yến  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn từ.  - HS nêu  -Lớp đánh vần- đọc trơn.  -HS lắng nghe, quan sát  - HS theo dõi  - HS viết vào bảng con. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS viết: điểm đặt bút, số chữ viết, khoảng cách, tư thế ngồi, …  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần *iêng, iêm, yên*; từ ngữ: *sầu riêng, cá kiếm, yến*.  - GV quan sát và hỗ trợ HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - Hãy đọc thầm và tìm các tiếng có vần *iêng, iêm, yên*  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. luyện đọc theo câu  - Đọc trơn cả đoạn  - Nội dung đoạn văn:  *+ Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?*  *+ Sân chim có gì?*  *+ Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?*  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói theo tranh.  + Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không? (én, vẹt, hoạ mi);  + Những con chim trong các tranh đang làm gi? (đang bay, đậu trên cành,...);  + Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không? (Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay.)  **8. Củng cố, dặn dò:**  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần *iêng, iêm, yên* và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc HS ôn lại các vần *iêng, iêm, yên* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm và đọc các tiếng tìm được.  - Có 4 câu -HS đọc nối tiếp câu  - HS đọc cá nhân - ĐT  HS trả lời.  - HS trả lời |

**TIẾT 3: ÔN TIẾNG VIỆT**

**IÊNG,IÊM,YÊN**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần iêng, iêm, yên ,đọc đúng các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần iêng,iêm, yên , viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần iêng,iêm, yên

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe : nói lời chào hỏi.

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần iêng,iêm, yên trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 56  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/56**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/56**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa thanh hỏi  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần iêng,iêm,yêm  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa  Bay liệng ---------- H1 chim bay lượn cái kiềng ---------- H 3  Que diêm ---------- Hình 2  Yên ngựa ---------- Hình 4  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần iêng,iêm,yên  Hs đọc yêu cầu điền iêng,iêm,hoặc yên  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Củ riềng . hồng xiêm, tổ yến  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.  a,Nhà bà,cây hồng xiêm. Có  .............................................................  B, mẹ,với riềng, kho cá .  .................................................  A, nhà bà có cây hồng xiêm  B, mẹ kho cá với riềng  HS đọc  HS thực hiện |

***Thứ tư ngày 09 tháng 12 năm 2020***

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 1: HĐTN BÀI 8: AN TOÀN KHI VUI CHƠI**

**I.MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Nhận diện được những nơi có nguy cơ không an toàn, không nên đến gần
* Nhận diện được những trò chơi không an toàn, không nên chơi
* Nêu được những việc nên và không nên làm để đảm bảo vui chơi an toàn
* Biết từ chối và khuyên bạn không nên chơi những trò chơi có thể gây ra tai nạn, thương tích

**II.CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên:** -Bộ tranh ảnh hoặc thẻ chữ về 1 số nơi vui chơi an toàn và nơi có thể gây tai nạn thương tích

* Bộ tranh về các trò chơi không an toàn
* Một quả bóng nhỏ

1. **Học sinh:** -Nhớ lại: Những trò chơi an toàn, những tình huống gây tai nạn, thương tích mà các em biết hoặc đã gặp phải trong thực tiễn đời sống

**III.CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**VI.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát 1 bài hát có liên quan đến chủ đề | -HS tham gia |
| **THỰC HÀNH**  **Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên phù hợp với các tình huống trong tranh**  -GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận biết ý định của các bạn và dự đoán hậu quả nếu các bạn chơi trò đó  -GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để đưa ra lời khuyên cho từng tình huống  -GV có thể mở rộng yêu cầu giả sử các em đặt mình vào vị trí bạn được rủ thì sẽ xử lí thế nào  -GV phân tích và chốt lại lời khuyên phù hợp | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS thảo luận  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Không tham gia các trò chơi nguy hiểm trong cuộc sống hằng ngày**  -Yêu cầu HS xem kĩ từng tranh/SGK để nhận diện rõ tình huống  -GV mời HS xung phong lên sắm vai xử lí tình huống trong đó thể hiện cả từ chối và khuyên can bạn không thực hiện trò chơi không an toàn  -Dặn dò HS tiếp tục vận dụng kĩ năng từ chối và khuyên can khi bị rủ tham gia các trò chơi không an toàn ở trường và ở nhà  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ rút ra/ học được sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu nhắc lại để ghi nhớ:  *Không chơi những trò chơi không an toàn*  *Khi bạn rủ tham gia các trò chơi không an toàn cần từ chối và khuyên can bạn.* | -HS lắng nghe  -HS sắm vai  -HS lắng nghe, nhắc lại |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**TIẾT 2,3: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS ôn về

1. Năng lực:

- Đọc đúng vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên; viết đúng các tiếng, từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

2. Phẩm chất:

- Thêm yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị**

- GV: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

- HS: Bảng, phấn, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**  - GV ghi bảng.  ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên.  Con ong, ông tiên, thiệp mời  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Đọc - Viết:**  - Cho HS tìm các tiếng có các vần đã học  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu.  + Thiệp mời, ông tiên , tổ yến  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS ghép tiếng và đọc to trước lớp  - Lớp đọc theo.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**TIẾT 4: TOÁN**

**Bài 12 : LUYỆN TẬP CHUNG(3T)**

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

\* Kiến thức

Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

\* Phát triển năng lực

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

II. CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học toán 1.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **3/ Hoạt động: Luyện tập** |  |
| **\*Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS tính nhẩm  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS : Đọc 5 phép tính đầu, sau đó tìm kết quả của 5 phép tính sau  - Yêu cầu HS làm bài  - HS lần lượt nêu nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **\*Bài 3: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS tính nhẩm tìm ra kết quả  - Yêu cầu HS làm bài  - HS lần lượt nêu nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **\*Bài 4: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  b/Hd HS tính theo chiều mũi tên để tìm ra kết quả  b/ Cho Hs thấy được quy luật:  1 + 2 = 3; 2 + 1 = 3; 3 + 0 = 1  3 + 3 = 6; 3 + 1 = 4; 6 + 4 = 10  - Yêu cầu HS làm bài  - HS lần lượt nêu nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |
| Tiết 2 LUYỆN TẬP | |
| 1/ Khởi động:   * Ổn định * Giới thiệu bài | * Hát |
| **2/Hoạt động** |  |
| **\*Bài 1: Những con ong nào chứa phép tính có kết quả bằng 4?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - GV hỏi: Hình vẽ con gì?  GV: Trên mình mỗi chú ong mang một phép tính, các em tìm ra kết quả các phép tính rồi tìm chú ong chứa phép tính có kết quả bằng 4  - HD tìm nhanh theo nhóm  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HStính nhẩm dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10  GV hỏi: Bông hoa mang số mấy?  GV: Các em hãy tìm số thích hợp trong mỗi phép tính, biết kết quả phép tính đều là 5  - GV cho HS thực hiện và nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **\*Bài 3:**  - Nêu yêu cầu bài tập  a)Hd HS tìm kết quả ghi trên mỗi quả bưởi  b) Có mấy quả bưởi có phép tính có kết quả bằng 5?  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện      * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |
| Tiết 3 LUYỆN TẬP | |
| **1/ Khởi động**   * Ổn định tổ chức * Giới thiệu bài | * Hát |
| **3/ Hoạt động:** |  |
| **Luyện tập**  **\*Bài 1: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : 3 + 3 = 6  - GV cùng HS nhận xét  - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS nêu kết quả * HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : 8 + 2 = 10  - HS thực hiện  **-** GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện * HS trả lời * HS nhận xét |
| **\*Bài 3: > , < , =**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tính kết quả rồi so sánh  - GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS tính rồi so sánh * HS trả lời * HS nhận xét |
| **\*Bài 4: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : 8 - 2 = 6  - Yêu cầu thực hiện theo nhóm  **-** GV cùng HS nhận xét | * HS theo dõi * HS thực hiện theo nhóm * HS trả lời * HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1**: ÔN TOÁN

*GV được phân công soạn – dạy*

**TIẾT 2**: MĨ THUẬT

*GV được phân công soạn – dạy*

**TIẾT 3**: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

*GV được phân công soạn – dạy*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_--\_\_\_\_\_*

***Thứ năm ngày 10 tháng 12 năm 2020***

**TIẾT 1: TOÁN**

***LUYỆN TẬP CHUNG (T2)***

**TIẾT 2:TN&XH**

*GV được phân công soạn –dạy*

**TIẾT 3,4:****TIẾNG VIỆT**

**BÀI 64: IÊT, IÊU, YÊU**

**I. Mục tiêu**

*1. Năng lực*

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *iêt, iêu, yêu*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *iêt, iêu, yêu*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc; Viết đúng các vần *iêt, iêu, yêu* (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *iêt, iêu, yêu*. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *iêt, iêu, yêu* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm, phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Bộ đồ dùng Tiếng việt

- HS: Bộ đồ dùng Tiếng việt, phấn.

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - Cho HS viết *iêng, iêm, yên* *đọc nối tiếp đoạn văn*  **2. Nhận biết**  - Hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu câu minh họa dưới tranh Em yêu sách./ Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.  - GV giới thiệu các vần mới *iêt, iêu, yêu*. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần** *iêt, iêu, yêu*.  - So sánh các vần:  + GV giới thiệu vần *iêt, iêu, yêu*.  + Tìm điểm giống và khác nhau giữa các vần trên.  - Đánh vần các vần:  + GV đánh vần mẫu các vẫn *iêt, iêu, yêu*.  - Đọc trơn các vần  - Ghép vần *iêt, iêu, yêu*.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng biết. (bờ - iêt – biêt – sắc – biết)  + Luyện đọc, phân tích tiếng biết.  - Đọc tiếng trong SHS:  + Hãy ghép tiếng có chứa vần *iêt, iêu, yêu*.  - GV viết tiếng trong sgk rồi cho HS đọc  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: nhiệt kế, con diều, yêu chiều  - Tìm tiếng chứa vần *iêt, iêu, yêu*.  - Luyện đọc.  - HS tìm từ ngữ mới có vần *iêt, iêu, yêu*.  **d. Đọc lại các tiếng**  - Luyện đọc.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần *iêt, iêu, yêu*.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *iêt, iêu, yêu*  - HS viết vào bảng con: vần *iêt, iêu, yêu* từnhiệt, yêu chiều (chữ cỡ vừa).  - GV quan sát, hỗ trợ HS viết chưa đúng | - HS chơi trò chơi  - HS viết bảng, đọc bài  -HS trả lời  - HS đọc vần mới.  - HS đọc  - HS lắng nghe và quan sát  - HS so sánh  - HS lắng nghe  - HS đánh vần cá nhân - ĐT  - Cá nhân - tổ - cả lớp  - HS thực hành ghép vần *iêt, iêu, yêu*.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS tự ghép tiếng có vần *iêt, iêu, yêu*.  - đánh vần- phân tích – đọc trơn tiếng vừa ghép được.  - HS đánh vần, đọc trơn cá nhân- Cả lớp ĐT  -nhiệt, diều, yêu chiều  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn từ.  - HS nêu  - Lớp đánh vần- đọc trơn.  -HS lắng nghe, quan sát  - HS theo dõi  - HS viết vào bảng con. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS viết: điểm đặt bút, số chữ viết, khoảng cách, tư thế ngồi, …  - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần *iêt, iêu, yêu*; từ ngữ: nhiệt kế, yêu chiều.  - GV quan sát và hỗ trợ HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn  - Hãy đọc thầm và tìm các tiếng có vần *iêt, iêu, yêu*.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. luyện đọc theo câu  - Đọc trơn cả đoạn  - Nội dung đoạn văn:  *+* Bố và hai anh em Nam làm gì?  + Bố dạy Nam điều gì?  + Những cánh diều như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và hỏi :  1. Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên;  2. Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra.  3. Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:  a. máy bay, diều, chim;  b. mặt trăng, mặt trời, vì sao.  - GV liên hệ thực tế.  **8. Củng cố, dặn dò:**  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần *iêt, iêu, yêu* và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần *iêt, iêu, yêu* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm và đọc các tiếng tìm được.  - Có 3 câu -HS đọc nối tiếp câu  - HS đọc cá nhân - ĐT  HS trả lời.  - HS trả lời  Giống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời;  Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm. |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1,2**: ÔN **TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS ôn về

1. Năng lực:

- Đọc đúng vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu và các tiếng chứa vần đã học; viết đúng các tiếng, từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

2. Phẩm chất:

- Thêm yêu thích môn học

**II. Chuẩn bị**

- GV: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

- HS: Bảng, phấn, bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**  - GV ghi bảng: ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu.  + con ong, rừng cây, thùng rác, lúa chiêm, cái liềm, bưu thiếp….  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Đọc - Viết:**  - Cho HS tìm các tiếng có các vần đã học  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  +ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu.  + con ong, rừng cây, thùng rác  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà và chuẩn bị trước bàì ôn tập và kể chuyện | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS tìm tiếng và đọc to trước lớp  - Lớp đt.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**TIẾT 3: ÔN TOÁN**

*(Gv được phân công soạn –dạy)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2020**

**TIẾT 1,2: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

1. Năng lực:

- Nắm vững cách đọc các vần: ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện “ Lửa, mưa và con hổ hung hăng”, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.

2. Phẩm chất

- Chăm học, thêm yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Bộ đồ dùng Tiếng việt

- HS: Bộ đồ dùng Tiếng việt, bảng con, phấn.

**III.** **Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động**  - Cho HS hát  **2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **+ Đọc vần**  - Trò chơi: thi viết đúng, viết nhanh các vần đã học: ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu,  - Nhận xét công bố người thắng cuộc.  **+ Đọc tiếng, từ trong sgk:**  (HS yếu có thể đánh vần rồi đọc trơn)  - Tiếng: trong, trông, khung, vừng, …  - Từ: xung phong, xanh biếc, hiểu biết,  - Yêu cầu HS tìm và nêu thêm các từ mới có chưa vần đã học.  **3. Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong mỗi câu: Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học?  - GV thực hiện tương tự với các câu còn lại  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Trái đất của chúng ta thế nào?  Sự sống trên trái đất ra sao?  Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết câu**  - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Núi rừng trùng điệp” chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - HS hát  -HS viết  - HS viết ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu,  -HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - HS đọc trơn (cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh)  - HS tìm, đọc  - HS nêu  - HS nghe  - Một số HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS trả lời:  - HS viết câu “Núi rừng trùng điệp” vào vở tập viết. |

**Tiết 2**

|  |
| --- |
| **5. Kể chuyện**  **a**. Văn bản  LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG  Trong khu rừng nọ có một con hổ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hổ thấy một "con vật" gì đỏ rực cứ nhảy múa bập bùng. Hổ liên quát to:  - Ngươi là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?  "Con vật lạ” ấy reo cười thích thú:  - Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.  Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hồ tức quá liền lao vào lửa. Ngay lập túc, hồ thẩy bỏng rát lưng, ở mặt. Hổ đành quay đầu bỏ chạy. Lủa chẳng buông tha mà còn đuổi theo hổ. Hổ la lên: “Nóng quá! Thôi ta thua rồi!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bớt, nhưng dấu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ.  Hổ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hổ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cáu bực:  - Đứa nào ném sỏi vào ta đấy!  Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.  - Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt?  Mưa đá:  - Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!  Hổ gắm lên:  - Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho ngươi biết tay.  - Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.  Mưa nói với hổ:  - Đừng sợ. Hãy xem tôi đây!  Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hổ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hổ không còn tính hung hăng như trước nữa.  (Theo Nguyễn Thị Quỳnh) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ.  1. Tính tình hổ như thế nào?  2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?  3. Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?  4. Vì sao hổ bị xém lông?  Đoạn 2: Từ Hổ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho ngươi biết tay.  5. Hổ tiếp tục gặp ai?  6. Hổ tưởng mưa làm gì?  7. Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.  8. Gặp hai người thợ săn, hổ làm gi?  9. Mưa làm gì để giúp hổ?  10. Thoát nạn, hổ thế nào?  **c. HS kể chuyện**  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  - GV khuyễn khích HS sắm vai kể lại chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương HS kể tốt.  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện “Lửa, mưa và con hổ hung hăng”. | -HS lắng nghe  - HS thảo luận và trả lời.  - HS kể theo đoạn  - 1 HS kể cả truyện.  - HS sắm vai kể chuyện |

**TIẾT 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 14**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  a/ Sơ kết tuần học  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá  + Phương pháp làm việc của LT, TT; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  - LT yêu cầu các TT dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới  - Lần lượt các TT báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | **-**HS hát một số bài hát.  -Các TT nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - TT lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -Gv yêu cầu HS chia sẻ việc đã vận dụng những hiểu biết và kĩ năng đã thu hoạch vào thực tiễn đời sống ở nhà trường và gia đình, xã hội hằng ngày như thế nào? Cụ thể là:  +Hãy kể những trò chơi an toàn em đã tham gia  +GV khuyến khích HS kể xem em đã:   * Từ chối khi được rủ tham gia trò chơi không an toàn như thế nào? * Khuyên can bạn không chơi trò chơi không an toàn như thế nào?   -GV lưu ý HS kể rõ cách từ chối và khuyên bạn như thế nào, có sức thuyết phục hay không, qua đó rèn kĩ năng kiên định và kĩ năng thuyết phục cho HS  -GV sử dụng kĩ thuật ném bong tuyết để lôi cuống mọi người cùng tham gia  -Yêu cầu HS lắng nghe tích cực và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu có gì chưa rõ, hoặc thắc mắc  -GV tổng kết những chia sẻ của HS và khen ngợi các em đã tích cực vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe xem những trò chơi đó đã thực sự an toàn chưa, có những điều gì cần chú ý khi tham gia những trò chơi đó để đảm bảo an toàn  - HS chia sẻ  -Lắng nghe, đặt câu hỏi |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tham gia trò chơi an toàn  +Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**TIẾT 4: ÂM NHẠC**